TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/DS-ST
Ngày: 27/6/2017
V/v: "Tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản và sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hương**
- Các hội thẩm nhân dân:

1/. Bà **Dư Mỹ Linh**
2/. Ông **Phan Ngọc Lợi**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Phan Đình Nguyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa: Bà **Trương Hồng Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 5 và ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2015/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2015 về "*Tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản và sức khỏe bị xâm phạm* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXX- ST ngày 17 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn D - Sinh năm: 1951 (Có mặt).
Bà Ngụ Hồng T – Sinh năm: 1960 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn T - Sinh năm: 1998 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M (Nay là ấp H), xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh T – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2015, nguyên đơn ông Lê Văn D và bà Ngô Hồng T trình bày: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/4/2015, con của chúng tôi tên là Lê Văn T điều khiển xe gắn máy BS68- F2 0832 từ xã L, huyện G về xã V, huyện G. Khi T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu phố V, thị trấn G thì xảy ra va chạm với xe

BS 68BA – 005.49 do Huỳnh Tấn T điều khiển, phía sau có chở theo Lê Anh T đang trong trạng thái say rượu từ hướng G đi huyện C. Do trong người đang có rượu nên Huỳnh Tấn T không kiểm soát được tay lái lấn sang phần đường phía tay phải của T và đụng trực diện vào xe của con chúng tôi làm Lê Văn T té xuống lộ tử vong tại chỗ, xe hư hỏng hoàn toàn. Tai nạn trên đó làm thiệt hại đến tính mạng của con chúng tôi, gây mất mát về mặt tinh thần. Nay chúng tôi yêu cầu Huỳnh Tấn T phải bồi thường thiệt hại tính mạng và tài sản cho chúng tôi với số tiền là 112.421.000 đồng, gồm các khoản sau: Chi phí mai táng là 18.398.000 đồng, chi phí xây mả 13.990.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 69.000.000 đồng, chi phí xây nhà mồ 4.900.000 đồng và chi phí sửa xe là 6.133.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa, chúng tôi bổ sung thêm đối với yêu cầu khởi kiện của mình, buộc Huỳnh Tấn T phải bồi thường ngày công lao động của con chúng tôi với số tiền là 157.600.000 đồng (26 tháng 8 ngày x 200.000 đồng/ngày) và tăng mức tổn thất tinh thần là 72.600.000 đồng. Tổng thiệt hại mà anh Huỳnh Tấn T phải bồi thường là 273.621.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 15/12/2015 và tại phiên Tòa, bị đơn anh Huỳnh Tấn T trình bày: Anh thừa nhận vào đêm 22/4/2015 có xảy ra tai nạn giao thông với xe BS 68F2 - 0832 do Lê Văn T điều khiển chạy ngược chiều. Tai nạn xảy ra làm Lê Văn T chết tại chỗ còn anh bị thương tích nặng phải nhập viện điều trị và phẫu thuật. Tai nạn xảy ra là do lỗi của T chạy xe đua quá tốc độ, lấn sang lề ngược chiều nên không làm chủ được tay lái, đụng xe tôi đang đi ngược chiều. Nay ông D – bà T cho rằng lỗi hoàn toàn của anh nên dẫn đến tai nạn trên là không đúng mà Lê Văn T cũng có lỗi nên anh không đồng ý bồi thường. Ngoài ra, anh có yêu cầu phản tố ngược lại nhằm bù trừ nghĩa vụ của mình đối với ông D - bà T. Cụ thể các khoản chi phí anh bị thiệt hại cần bù trừ nghĩa vụ gồm: Chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện G là 1.440.059 đồng, bệnh viện K 10.080.833 đồng, bệnh viện R là 24.132.220 đồng, tiền xe chuyển viện là 5.000.000 đồng, chi phí chuyển viện tái khám 9.500.000 đồng, đơn thuốc về nhà 10.165.000 đồng, 8 tháng tái khám 6.820.000 đồng, 14 tháng tiền công lao động 63.000.000 đồng (14 tháng x 3.500.000 đồng), tài sản một chiếc xe bị hư hoàn toàn 6.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 69.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 205.138.112 đồng. Ngoài ra, khi sự việc xảy ra, anh có hỗ trợ cho gia đình ông D số tiền 15.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật. Trường hợp, ông D – bà T đồng ý rút đơn không khởi kiện thì anh đồng ý hỗ trợ thêm số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 15/12/2015 , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T xác định thời gian xảy ra tai nạn vào khoảng 22 giờ ngày 22/4/2015, anh Huỳnh Tấn T điều khiển xe 68BA -005.49 chở anh phía sau chạy từ hướng G về C. Khi đến R thì xảy ra tai nạn giao thông với xe BS 68F2 – 0832 khiến cho Lê Văn T tử vong tại chỗ. Còn anh và T bị thương phải nhập viện điều trị. Diễn biến của vụ việc xảy ra như thế nào anh không rõ vì đó nhậu say và ngồi phía sau xe của Huỳnh Tấn T. Đối với yêu cầu của ông D - bà T buộc Huỳnh Tấn T bồi thường cũng như yêu cầu phản tố của Huỳnh Tấn T, anh không ý kiến gì. Đối với thương tích của anh phải điều trị anh không yêu cầu xem xét giải quyết.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán còn vi phạm thời hạn xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông D – bà T đòi bồi thường thiệt hại tính mạng với các khoản chi phí đó nêu là hợp lý phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng đối với khoản chi phí xây nhà mồ cũng như tiền ngày công lao động tại phiên Tòa ông D - bà T yêu cầu bổ sung chưa hợp lý, đề nghị không xem xét. Vụ tai nạn xảy ra qua kết quả khám nghiệm hiện trường xác định lỗi hỗn hợp nên anh Huỳnh Tấn T có yêu cầu phản tố nhằm bù trừ nghĩa vụ là có căn cứ, cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý. Và xem xét theo mức độ lỗi 50/50.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Ông D – bà T khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Tấn T bồi thường thiệt hại tính mạng, tài sản do anh Huỳnh Tấn T gây ra và anh Huỳnh Tấn T có đơn phản tố yêu cầu bồi thường sức khỏe, tài sản để nhằm bù trừ nghĩa vụ nên đây được xem là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo qui định tại khoản 6- Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án.

Anh Lê Anh T với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện G đó tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa, Thông báo mở lại phiên Tòa nhưng anh Lê Anh T xác định bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt anh Lê Anh T là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với qui định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên Tòa, các bên đương sự cùng xác định, tai nạn giao thông xảy ra vào đêm ngày 22/4/2015 tại đoạn đường R thuộc thị trấn G giữa hai xe BS 68F2 – 0832 do Lê Văn T điều khiển và 68BA -005.49 của anh Huỳnh Tấn T điều khiển. Hậu quả anh Lê Văn T là con ông D – bà T chết tại chỗ. Riêng anh Huỳnh Tấn T và anh Lê Anh T bị thương phải điều trị. Đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản hiện trường và lời khai của các bên tại phiên Tòa đủ cơ sở xác định thiệt hại xảy ra là có thật. Nên ông D - bà T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tính mạng của anh Lê Văn T và tài sản, anh Huỳnh Tấn T có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhằm bù trừ nghĩa vụ là có cơ sở. Xét yêu cầu của ông D – bà T buộc anh Huỳnh Tấn T bồi thường các khoản thiệt hại với số tiền 273.621.000 đồng gồm tiền mai táng, tiền xây nhà mồ, tiền tổn thất tinh thần, ngày công lao động và tiền sửa xe. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phớ hợp lý phù hợp qui định tại Điều 610 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

gồm chi phí mai táng 18.398.000 đồng, chi phí xây mả 13.990.000 đồng, chi phí sửa xe 6.133.000 đồng và tổn thất tinh thần 60 tháng x 1.210.000 đồng = 72.600.000 đồng. Riêng đối với chi phí xây nhà mồ và tiền ngày công lao động của anh Lê Văn T chưa phù hợp với qui định của pháp luật nên không chấp nhận.

Xét yêu cầu bồi thường của anh Huỳnh Tấn T nhằm bù trừ nghĩa vụ đối với ông D - bà T, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý thể hiện qua các chứng từ hóa đơn anh Huỳnh Tấn T cung cấp như chi phí điều trị tại bệnh viện G là 713.000 đồng, bệnh viện K là 10.080.000 đồng, bệnh viện R gồm chi phí tái khám 14.082.100 đồng, tiền xe chuyển viện từ bệnh viện G đến bệnh viện K là 727.000 đồng. Đối với tiền xe chuyển viện từ bệnh viện K đến bệnh viện R, chi phí này anh Huỳnh Tấn T không cung cấp được chứng từ thể hiện nên được tính theo mức phí thông thường, chuyến đi về và lần tái khám là 04 chuyến x 250.000 đồng = 1.000.000 đồng. Đối với khoản tiền ngày công lao động 14 tháng x 3.500.000 đồng nhưng anh Huỳnh Tấn T không chứng minh được trước và sau khi xảy ra tai nạn anh có công ăn việc làm ổn định và có thu nhập hàng tháng với mức lương trên. Tòa án cũng đã tạm dừng phiên Tòa vào ngày 29 tháng 5 năm 2017, đảm bảo theo yêu cầu của anh trong việc thu thập và cung cấp chứng cứ chứng minh nhưng các chứng từ anh cung cấp không được xem là chứng cứ hợp pháp. Bởi lẻ, anh có lao động có hưởng lương thì phải thể hiện tiền lương qua bảng trả lương hàng tháng và hợp đồng lao động nơi anh làm việc. Và việc xác nhận của cơ quan nơi anh làm việc phải có con dấu nhưng tài liệu anh Huỳnh Tấn T cung cấp không được đánh giá là chứng cứ hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ngoài ra, anh Huỳnh Tấn T còn có yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 69.000.000 đồng nhưng tại phiên Tòa anh không chứng minh được những tổn thất mà anh phải chịu như thế nào và cơ sở nào để xác định thiệt hại số tiền trên nên yêu cầu này của anh cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, việc anh bị thương phải điều trị là có thật trên cơ sở giấy ra viện anh cung cấp cho Tòa án, đã thể hiện số ngày anh điều trị là 19 ngày, nên cần phải bồi dưỡng nhằm phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức chi phí phục hồi sức khỏe cho anh Huỳnh Tấn T tương ứng với ngày công lao động bình quân tại địa phương với số tiền là 2.850.000 đồng (150.000 đồng / ngày x 19 ngày). Đối với yêu cầu bồi thường đơn thuốc mua về nhà điều trị cũng như giá trị của chiếc xe bị hư hỏng, dù thiệt hại là có thật nhưng anh không chứng minh và cung cấp chứng từ thể hiện chi tiết số tiền thiệt hại trên là hợp lệ nên không đủ cơ sở để chấp nhận. Như vậy, các khoản thiệt hại hợp lý chấp nhận cho anh Huỳnh Tấn T với số tiền là 29.452.100 đồng.

Do thiệt hại xảy ra đó được xác định là lỗi hỗn hợp nên cả hai bên cùng chịu mức độ lỗi theo tỷ lệ 50/50. Tổng thiệt hại chung của ông D - bà T và anh Huỳnh Tấn T cộng lại là 111.121.000 đồng + 29.452.100 đồng = 140.573.100 đồng. Số tiền này được chia hai mỗi bên phải gánh lấy thiệt hại số tiền là 70.286.550 đồng. Nhưng chi phí thiệt hại ông D – bà T bỏ ra nhiều hơn chi phí thiệt hại của anh Thiện nên cần tính như sau:

70.286.550 đồng (thiệt hại anh T phải chịu) – 29.452.100 đồng (Thiệt hại hợp lý anh T được chấp nhận) = 40.834.450 đồng.

Tại phiên Tòa, ông D - bà T và anh Huỳnh Tấn T đã thừa nhận gia đình anh có giao trước số tiền 15.000.000 đồng nên cấn trừ số tiền này vào phần tiền thiệt hại còn lại anh Huỳnh Tấn T phải chịu. Số còn lại: 40.834.250 đồng – 15.000.000 đồng = 25.834.450 đồng (làm tròn là 25.834.000 đồng) anh Huỳnh Tấn T phải tiếp tục bồi thường cho ông D - bà T.

Áp dụng khoản 2 - Điều 305 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày ông D – bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Tấn T không giao đủ số tiền nêu trên thì anh Huỳnh Tấn T còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 - Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 - Điều 11; khoản 02 - Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu của ông D – bà T được chấp nhận một phần nên anh Huỳnh Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền buộc anh Huỳnh Tấn T phải tiếp tục bồi thường là 25.834.450 x 5% = 1.291.700 đồng (làm tròn 1.292.000 đồng) nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 07621 ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh Huỳnh Tấn T còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.142.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông D – bà T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 153.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4439 ngày 15/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Áp dụng điểm đ - Khoản 2 - Điều 9; Điều 609, 610; Khoản 2 - Điều 305 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Xử:

Buộc anh Huỳnh Tấn T bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn D và bà Ngô Hồng T số tiền là 25.834.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) do tính mạng bị xâm phạm.

Kể từ ngày ông Lê Văn D – bà Ngô Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Tấn T không giao đủ số tiền nêu trên thì anh Huỳnh Tấn T còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/.Về án phí: Áp dụng khoản 1 - Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 - Điều 11; khoản 02 - Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Huỳnh Tấn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.292.000 đồng (Một triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đó nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số

07621 ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh Huỳnh Tấn T còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.142.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Lê Văn D – bà Ngô Hồng T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đó nộp là 153.000 đồng (Một trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 4439 ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/6/2017). Riêng anh Lê Anh T được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.